

130. V. Thế nào gọi niệm chơn-như ?

D. Nghĩa là nhập chơn-như quán, tức là quán tưởng lý tánh chơn-như. Sau khi tổ-ngộ được lý tánh ấy, lý hiệp với trí, trí hiệp với lý. Trí lý không hai, trong ngoài như một, thể dụng chẳng khác, ứng hiện không lường.

131. V. Người niệm Phật về bực tối thượng có niệm chơn-như chăng ?

D. Bực tối thượng là bực «vô-công-dụng-đạo», đối với đạo pháp không còn dụng công thêm, tập định, tập quán tưởng, cho đến cũng chẳng cần phải nhập chơn-như quán. Bực này là bực hết sức nhiệm mầu, lắng không nghe, dờn không thấy, xem không tới...

132. V. Còn bực hạ niệm Phật ra làm sao ?

D. Bực hạ niệm Phật ở ngoài môi, khi niệm khi không, lúc tu lúc chẳng tu. Bực này chỉ biết niệm Phật trong lúc cũng kiên, hành lễ, trong lúc hữu sự, cầu-khẩn, ngoài ra không lo trau-dồi, đượ lành, tức mở các tánh tốt, ai tham cũng tham với, ai sân cũng sân cùng. Không một lòng nào nghĩ nhớ tới công hạnh của Phật, đứng bất chước ăn ở theo.

133. V. Ông nói rằng niệm Phật có ý nghĩa là diệt vọng-tâm, vậy thì niệm cái gì khác, thí-dụ như đếm số, luyện đầu óc (bình hơi thổi), chăm chỉ ngó lửa nham, chăm chỉ xem mặt trời v.v... cũng có ý nghĩa là diệt vọng-tâm vậy, nhưng tại sao không thấy nói tới ?

D. Nói như thế là chưa khám-phá được những điều bí-mật của sự niệm Phật. Và chẳng sáu tiếng Di-Đà là một câu thần-chủ có sức rung động mãnh liệt, vượt cả không-gian thời-gian, xuyên qua các tầng lớp không-khí, xuyên qua vana hữu, xuyên qua vô lượng hành-tính v.v... do lòng minh niệm tưởng mà phát ra. Tiếng niệm Phật của một người còn như thế, huống nữa là tiếng niệm Phật của nhiều người, và đã niệm từ xưa tới nay, như sét là tiếng niệm Phật ấy, đã thành một khối duy nhất, một khối sáng-suốt hùng mạnh châu-biến khắp pháp-giới.

Tư-tướng của một người đưa ra, thiếu sức mạnh, không bằng tư-tướng của nhiều người hiệp lại. Vì lẽ ấy, niệm tưởng cái gì lẽ lẽ chưa được thành khối, thì cái niệm ấy thiếu năng-lực rung-động, thiếu năng-lực phổ-biến. Bởi vậy cho nên, niệm cái gì khác là ít ai nghĩ tới, chỉ nghĩ tới sự niệm Phật mà thôi.

134. V. Thế thì Tịnh-Độ-Tông có khác gì Mật-Tông, bởi vì Tông này chuyên môn niệm chú mà được giác-ngộ.

D. Tịnh-Độ-Tông chẳng những gồm Mật-Tông mà cũng gồm luôn Thiên-Tông nữa. Bên Mật-Tông niệm câu chú «Om a di đạt phà hặc nĩ tá ha» (Aum Amitabha Hrih Svaha) tức là niệm Nam-Mô A-Di-Đà-Phật-chớ có gì lạ.

Chữ «Aum» người Tàu phiên-âm là «Om» là «An» như trong câu thần-chủ «An ma ni bác di hồng», hoặc câu: «Aq lam

tá ha» v.v... Chữ An này phát ra một âm điệu rung-động mãnh liệt phi thường, châu-biến khắp mười phương chư Phật, khắp cả hằng sa thế-giới, không thể lường được sự nhiệm mầu của nó.

135. V. Theo tôi tưởng, chữ An hay Om phải-phát-âm cho trùng giọng, nghĩa là trùng âm-điệu, thì mới có sức rung-động mãnh liệt ?

D. Người Tàu phiên âm tiếng Phan ra tiếng của nước họ, tuy không trùng giọng hẳn, nhưng họ cũng được thành-công vậy. Bằng có là các Tô-sư Mật-Tông ở Trung-Hoa đã được thành công một cách rực-rỡ, được tu chứng Tất-địa (được thành Phật). Theo tôi tưởng tìm cho đúng luật là được. Cũng như luật phát thanh của các đài vô-tuyến-điện, bất cứ giọng gì cũng phát thanh khắp thế-giới được cả.

Sở-di tiếng Pháp-âm, tiếng Diêu-âm, tiếng Viên-âm của Phật phát ra, muốn loài vật đều hiểu được, mà tổ-ngộ đạo màu cũng vì cái lẽ ấy, tức là cái luật huyền-vi của vũ-trụ vậy.

136. V. Tịnh-Độ-Tông cũng gồm có Thiên-Tông, vậy chỗ gồm ấy như thế nào ?

D. Thiên-Tông là một pháp «Trực chỉ nhơn tâm kiến tánh thành Phật». Kiến-tánh tức là thấy được Phật-tánh hay là thấy được Phật-lòng của mình.

Còn Tịnh-Độ-Tông niệm Phật đến chỗ tâm minh là Tịnh-Độ, tánh minh là Di-Đà, hai bên tuy lời nói khác, nhưng chỗ tu chứng và sự tổ-ngộ cũng đồng như với nhau, không hơn không kém. Một dạng thì tổ-ngộ Phật tự tánh, một dạng thì chứng được tự tánh Di-Đà, đều nghĩa lý như nhau.

137. V. Thế thì câu niệm Phật cũng có một sự thành công rất sâu, rất rộng và rất mầu nhiệm chăng ?

D. Phải ! Thành công một cách rất mầu-nhiệm. Người niệm Phật được thuần-thục, lâu năm, tâm được tỏ sáng lần lần mà không hay.

138. V. Tại sao sự niệm Phật kết quả sáng-suốt một cách âm-thâm làm cho mình không hay biết ?

D. Bởi vì theo các phương-pháp tu chứng khác, hề diệt được một bình thì chứng được một pháp, chứng được một pháp tức là thêm một tri-huế. Cho đến khi vô lượng tri-huế quang-minh, tức là bực Đại-giác, là bực Phật-vậy. Trong lúc diệt bình chứng pháp, thêm tri-huế bằng cách tổ-ngộ chơn-ly, nên hiểu rõ ràng và biết chắc-chắn từng giai-đoạn từng thành phần.

Trái lại, pháp niệm Phật không có cách diệt bình sôi-nổi và sự chứng lý hiển nhiên, nên không hay biết. Nhưng phải hiểu rằng, sở dĩ có biết mình được thêm tri-huế, có biết mình được chứng lý sáng-suốt, là tại cái mê của mình rất rõ rệt. Vì lẽ thấy được cái mê ấy, nên gọi là chứng biết mình có sự sáng-suốt chớ không có gì lạ. Nếu như không có cái mê quá rõ-rệt ấy, thì cũng không có cái gì làm cho mình chứng biết mình được sáng-